CÔNG TY CP DV VỆ SINH CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG SONGANHHYG

BẢNG KIỂM TRẠM BẢ CHUỘT & BẪY CƠ KHÍ THEO TUYẾN 3 VÀNH ĐAI (R-01..RN)

Đồng bộ PCS-07, PCS-19 & Sheet 2 Excel · Vành 1 & 2 đặt hộp khóa Storm 0.005% ngoài trời · Vành 3 trong nhà giữ 0 bả độc

Mã biểu mẫu: BM-PCS-03
Phiên bản: v2.0 (17/11/2026)
Phụ trách: KTV Tuyến (SAH-CRD-07/08)
Lưu hồ sơ: 24–60 tháng (QA/HSE)

Công trình / Tuyến	.....	**Ngày & Đợt kiểm tra**	...../...../202... | ☐ Định kỳ ☐ 3 ngày/lần ☐ S1/S2
KTV Thực hiện	..... (SAH-CRD-.....)	**Tổng số trạm tuyến**	V1: ..... | V2: ..... | V3 (0 bả): ..... (Tờ ...../.....)

NGUYÊN TẮC 3 VÀNH ĐAI CHUỘT (PCS-07 · CỔNG AT-01/AT-02): (1) **Vành 1 (Hàng rào 10–15 m) & Vành 2 (Tường ngoài 5–10 m):** Hộp khóa cố định xỏ ty thép chứa **Storm 0.005%** (1–2 viên, khoảng 8 g, SAH-APR-PCS-02, giải độc **Vitamin K1**); mức ăn **≥ 50%** chuyển sang kiểm dày 3 ngày/lần và rà hang ổ quanh bán kính 30 m; (2) **Vành 3 (Trong nhà 3–5 m): CHỈ ĐẶT BẪY CƠ / BẪY KEO (0 BẢ ĐỘC)**, dùng bẫy sập lò xo hộp kín hoặc bẫy keo không mùi (kho lạnh ≤ 0 °C dùng bẫy Inox + dầu silicon thực phẩm); (3) Thu hồi xác chuột ngay vào 2 lớp túi kín CTNH; ký tem ngày kiểm bên trong nắp hộp khớp từng dòng phiếu này.

1. TUYẾN NGOÀI NHÀ · VÀNH ĐAI 1 (HÀNG RÀO 10–15 M) & VÀNH ĐAI 2 (SÁT TƯỜNG NGOÀI 5–10 M)

(Hộp khóa Storm 0.005% · Định mức 8 g/trạm)

Mã R	Vành đai	Vị trí lắp đặt cụ thể	Đặt (g)	Ăn (g) / %	Dấu vết / bắt được	Hộp khóa & tem	Thay mồi / xử lý
R-.....	☐ V1 ☐ V2		8 g /	..... / ....%	☐ Phân ☐ Xác: ...	☐ Đủ ☐ Hỏng	☐ Bù mồi ☐ Đổi
R-.....	☐ V1 ☐ V2		8 g /	..... / ....%	☐ Phân ☐ Xác: ...	☐ Đủ ☐ Hỏng	☐ Bù mồi ☐ Đổi
R-.....	☐ V1 ☐ V2		8 g /	..... / ....%	☐ Phân ☐ Xác: ...	☐ Đủ ☐ Hỏng	☐ Bù mồi ☐ Đổi
R-.....	☐ V1 ☐ V2		8 g /	..... / ....%	☐ Phân ☐ Xác: ...	☐ Đủ ☐ Hỏng	☐ Bù mồi ☐ Đổi
R-.....	☐ V1 ☐ V2		8 g /	..... / ....%	☐ Phân ☐ Xác: ...	☐ Đủ ☐ Hỏng	☐ Bù mồi ☐ Đổi
R-.....	☐ V1 ☐ V2		8 g /	..... / ....%	☐ Phân ☐ Xác: ...	☐ Đủ ☐ Hỏng	☐ Bù mồi ☐ Đổi
R-.....	☐ V1 ☐ V2		8 g /	..... / ....%	☐ Phân ☐ Xác: ...	☐ Đủ ☐ Hỏng	☐ Bù mồi ☐ Đổi
R-.....	☐ V1 ☐ V2		8 g /	..... / ....%	☐ Phân ☐ Xác: ...	☐ Đủ ☐ Hỏng	☐ Bù mồi ☐ Đổi
R-.....	☐ V1 ☐ V2		8 g /	..... / ....%	☐ Phân ☐ Xác: ...	☐ Đủ ☐ Hỏng	☐ Bù mồi ☐ Đổi
R-.....	☐ V1 ☐ V2		8 g /	..... / ....%	☐ Phân ☐ Xác: ...	☐ Đủ ☐ Hỏng	☐ Bù mồi ☐ Đổi

2. TUYẾN BÊN TRONG NHÀ · VÀNH ĐAI 3 (3–5 M SÁT TƯỜNG · CHỈ BẪY CƠ KHÍ / BẪY KEO · 0 BẢ ĐỘC)

(Kho lạnh: Bẫy Inox + dầu silicon)

Mã R	Khu vực trong nhà / kho lạnh	Loại bẫy cơ học	0 bả độc?	Chuột mắc / dấu vết	Keo / lò xo	Thu xác / thay keo
R-.....		☐ Sập ☐ Keo ☐ Inox	☐ 0 Bả độc	☐ Phân ☐ Mắc: ...	☐ Tốt ☐ Lỗi	☐ Keo ☐ Thu xác
R-.....		☐ Sập ☐ Keo ☐ Inox	☐ 0 Bả độc	☐ Phân ☐ Mắc: ...	☐ Tốt ☐ Lỗi	☐ Keo ☐ Thu xác
R-.....		☐ Sập ☐ Keo ☐ Inox	☐ 0 Bả độc	☐ Phân ☐ Mắc: ...	☐ Tốt ☐ Lỗi	☐ Keo ☐ Thu xác
R-.....		☐ Sập ☐ Keo ☐ Inox	☐ 0 Bả độc	☐ Phân ☐ Mắc: ...	☐ Tốt ☐ Lỗi	☐ Keo ☐ Thu xác
R-.....		☐ Sập ☐ Keo ☐ Inox	☐ 0 Bả độc	☐ Phân ☐ Mắc: ...	☐ Tốt ☐ Lỗi	☐ Keo ☐ Thu xác
R-.....		☐ Sập ☐ Keo ☐ Inox	☐ 0 Bả độc	☐ Phân ☐ Mắc: ...	☐ Tốt ☐ Lỗi	☐ Keo ☐ Thu xác
R-.....		☐ Sập ☐ Keo ☐ Inox	☐ 0 Bả độc	☐ Phân ☐ Mắc: ...	☐ Tốt ☐ Lỗi	☐ Keo ☐ Thu xác
R-.....		☐ Sập ☐ Keo ☐ Inox	☐ 0 Bả độc	☐ Phân ☐ Mắc: ...	☐ Tốt ☐ Lỗi	☐ Keo ☐ Thu xác

Tổng kết ca (nhập Sheet 2 Excel): Tổng Storm đặt: ..... g | Đã ăn: ..... g (.....%) | Trạm ≥ 50%: ..... trạm	**Chuột thu hồi: Ngoài: .... con | Trong: .... con (Bọc kín 2 lớp CTNH)**	**Khắc phục (CAPA): ☐ Kiểm 3 ngày/lần ☐ Sửa cửa ≤ 3 mm ☐ Thay hộp**

KTV KIỂM TUYẾN SONGANHHYG (Chịu trách nhiệm 0 bả độc Vành 3)	ĐẠI DIỆN QA / BQL KHÁCH HÀNG (Kiểm chứng thực địa)
Đã kiểm đủ từng hộp khóa, thay viên mồi sạch, thu xác & ghi tem nắp hộp. Họ tên & chữ ký:	Xác nhận đúng số lượng trạm kiểm tra, không phát hiện bả độc bên trong nhà. Họ tên, chức vụ & chữ ký: